

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH	Ngày ban hành: 16/12/2022
	ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Trang/Tổng số: 1/15

CHI CỤC THỦY SẢN VÙNG VI
TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo.
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU


TT	NOI NHẬN	TT	NOI NHẬN	TT	NOI NHẬN
<input type="checkbox"/>	Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	P. KĐĐV và TYCĐ	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Vũng Tàu
<input type="checkbox"/>	Phó Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	TT CĐXN BĐV	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Mộc Bài
<input type="checkbox"/>	P. Tổng hợp	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV TSN	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Bình Hiệp
<input type="checkbox"/>	P. Dịch tễ Thú y	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Cảng-BĐ	<input type="checkbox"/>	

CHI CỤC THỦY SẢN VÙNG VI
TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

Chức vụ	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
	Trưởng Trạm KĐĐV cảng-bru điện	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Trần Trung Nhân	Lý Hoài Vũ	Bạch Đức Lữ

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 09/12/2022
	DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Trang/Tổng số: 2/15

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục hướng dẫn thực hiện kiểm dịch đồng thời kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu trước thông quan đối với các tổ chức và cá nhân làm thủ tục khai báo tại Chi cục Thú y vùng VI.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm dịch động vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu trước thông quan đối với lô hàng vừa phải kiểm dịch sản phẩm động vật vừa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng

- Phòng Tổng hợp, Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, các đơn vị liên quan trực thuộc Chi cục Thú y vùng VI thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Luật Chăn nuôi 2018;

Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;


Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Thú y, Chăn nuôi;

Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa;

Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu Công nghiệp,

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 3/15

Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu Công nghiệp, Tiêu chuẩn; Đo lường và Chất lượng sản phẩm, Hàng hóa; hoạt động Khoa học và Công nghệ, chuyên giao công nghệ, Năng lượng nguyên tử;

Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Nghị định 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi thủy sản;

Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;


Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 09/12/2022
	DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Trang/Tổng số: 4/15

Thông tư 05/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học Công nghệ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thông tư 04/2020/TT-BNNPTNT, ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản;

Thông tư 14/2018/TT-BNNPTNT, ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

QCVN 01 - 10: 2009/BNNPTNT;

QCVN 01 - 11: 2009/BNNPTNT;

QCVN 01 - 12: 2009/BNNPTNT;

QCVN 01 - 13: 2009/BNNPTNT;

QCVN 01-190: 2020/BNNPTNT;

QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT;

QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT;


QCVN 02-31-3:2019/BNNPTNT;

Quyết định số 1767/QĐ-TYV6-TH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ kiểm tra vệ sinh thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

Quyết định số 1790/QĐ-TYV6-TH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật và chẩn đoán thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

Quyết định số 3346/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Điều chỉnh phân công nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành đối với một số sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu trước thông quan.;

Quyết định số 4251/QĐ-BNN-TY ngày 27/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành Thú y);

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 09/12/2022
	DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Trang/Tổng số: 5/15

Quyết định số 577/QĐ-TY-VP ngày 04/10/2017 của Cục Thú y về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y vùng VI,

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

Kiểm dịch – kiểm tra chất lượng: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu

TT25: Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

TT35: Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018.

TT09: Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022

HS: Hồ sơ

GCNKD: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu: Trong quy trình này là các đơn vị kiểm dịch làm công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu thuộc Chi cục Thú y vùng VI bao gồm các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu trực thuộc, phòng Tổng hợp, phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng.

TACN, TS: Thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

P.TH: Phòng Tổng hợp.

KDVĐV: Trong quy trình này là những người làm công tác kiểm dịch được lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công.


TTCĐXNBĐV: Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật.

Chủ hàng: Trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân làm thủ tục khai báo kiểm dịch.

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/15

5.1. Lưu đồ

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	Kiểm dịch viên động vật	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch và kiểm tra chất lượng</div>	Trong thời gian 01-03 ngày làm việc	Xem 5.2.1
2	Kiểm dịch viên động vật	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nội dung kiểm dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nội dung kiểm tra chất lượng</div> </div>	Từ 2 đến 5 ngày làm việc (đối với kiểm dịch) ...đối với chất lượng	Xem 5.2.2 đến 5.2.8
	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Đạt yêu cầu</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Không đạt yêu cầu</div> </div>			
	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dự thảo cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; Giấy xác nhận chất lượng (nếu có)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Các bước xử lý lô hàng theo quy định</div> </div>			
3	Kiểm dịch viên động vật	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Phê duyệt của lãnh đạo Chi cục</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Lưu hồ sơ</div> </div>		

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 7/15

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu


Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ hàng) khi nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu, thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phải được kiểm dịch đồng thời với kiểm tra chất lượng.

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax sau đó gửi bản chính hoặc gửi trực tiếp (khoản 2, Điều 1 của TT09);

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản (khoản 2, Điều 45 của Luật Thú y; Điều 18 của NĐ13; Điều 29 của NĐ26) gồm có:

- a) Giấy đăng ký kiểm dịch và kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu (Mẫu 20a ban hành kèm theo TT09);
- b) Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu;
- c) Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y;
- d) Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản được cấp phép lưu hành tại Việt Nam (trường hợp chưa công bố trên trang web của Cục Chăn nuôi hay Tổng cục Thủy sản, chủ hàng phải nộp bản sao có chứng thực Giấy xác nhận thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành của Cục Chăn nuôi hay Tổng cục Thủy sản cấp);
- đ) Hợp đồng mua bán; hóa đơn mua bán (*Invoice*); phiếu đóng gói (*Packinglist*);
- e) Phiếu kết quả phân tích chất lượng của nước xuất xứ cấp cho lô hàng (*Certificate of Analysis*);
- f) Nhãn sản phẩm của nhà sản xuất
- g) Bản tiêu chuẩn công bố của đơn vị nhập khẩu;
- h) Công văn chấp thuận miễn; giám kiểm tra chất lượng (nếu có).
- k) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu hướng dẫn chủ hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 8/15

5.2.1.3. Xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản

Trong thời gian **01-03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch và kiểm tra chất lượng (mẫu 20a) để chủ hàng làm thủ tục hải quan

5.2.2. Nội dung kiểm tra chất lượng

5.2.2.1. Lựa chọn biện pháp kiểm tra

a) Dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định chứng nhận hợp quy.


Đối với thức ăn chăn nuôi truyền thống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh: Kiểm tra nhà nước về chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân được phép thông quan ngay sau khi hoàn tất thủ tục hải quan.. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan lô hàng, tổ chức, cá nhân nộp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra. Tổ chức, cá nhân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và bảo đảm lô hàng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp lô hàng có kết quả kiểm tra không phù hợp, tổ chức, cá nhân phải báo cáo cơ quan kiểm tra hoặc tổ chức chứng nhận hợp quy phải thông báo cho cơ quan kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định chứng nhận hợp quy

Đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi không thuộc trường hợp quy định tại điểm a: Kiểm tra nhà nước về chất lượng dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Tổ chức, cá nhân hoàn tất thủ tục khai báo hải quan, lựa chọn tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi được chỉ định để đánh giá sự phù hợp của lô hàng. Trường hợp lô hàng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tổ chức chứng nhận hợp quy cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho lô hàng để tổ chức, cá nhân nộp cho cơ quan hải quan làm thủ tục thông quan, đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm tra.

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/15

Trường hợp lô hàng có kết quả kiểm tra không phù hợp, tổ chức chứng nhận hợp quy thông báo cho cơ quan kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật.”

5.2.2.2. Miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

Việc miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu áp dụng đối với thức ăn chăn nuôi cùng loại (tên gọi, mã số công nhận, thành phần nguyên liệu, chất lượng, công dụng, dạng, màu) của cùng cơ sở sản xuất, cùng đơn vị nhập khẩu sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp có kết quả đánh giá sự phù hợp được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 01 năm. Trong thời gian được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, tổ chức, cá nhân không phải thực hiện đánh giá sự phù hợp và công bố hợp quy cho từng lô hàng nhập khẩu.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định tại khoản này gửi Đơn đề nghị miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu theo Mẫu số 17.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo NĐ46 đến cơ quan kiểm tra kèm kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận sản phẩm được miễn giảm kiểm tra chất lượng;

Trong thời gian được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu cơ quan kiểm tra thực hiện:

Kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu khi phát hiện hoặc có khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa nhập khẩu hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Ban hành văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra nếu hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường phát hiện không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về kết quả đánh giá sự phù hợp và được xác minh đúng sự thật hoặc qua kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu có kết quả đánh giá sự phù hợp không đạt yêu cầu.

5.2.3. Nội dung kiểm dịch

a) Kiểm tra hồ sơ khai báo kiểm dịch, thực trạng hàng hóa, nếu đạt yêu cầu thì lấy mẫu kiểm tra các tác nhân gây bệnh.

b) Lấy mẫu để kiểm tra tác nhân gây bệnh

b.1. Đối với sản phẩm động vật trên cạn làm thức ăn chăn nuôi, thủy sản:

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 09/12/2022
	DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THỐNG QUAN	Trang/Tổng số: 10/15

STT	Loại sản phẩm	Kiểm tra tác nhân gây bệnh
1	Sản phẩm có nguồn gốc từ loài nhai lại	Lở mồm long móng
2	Sản phẩm có nguồn gốc từ lợn	Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi
3	Sản phẩm có nguồn gốc từ gia cầm	Cúm gia cầm thể độc lực cao, Niu-cát-xon

b.2. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản làm thức ăn chăn nuôi, thủy sản:

STT	Loại sản phẩm	Kiểm tra tác nhân gây bệnh
1	Động vật, sản phẩm động vật thủy sản	Căn cứ tình hình dịch bệnh của nước xuất khẩu, Cục Thú y hướng dẫn chỉ tiêu bệnh cần xét nghiệm theo quy định tại mục A (động vật thủy sản), mục B (sản phẩm động vật thủy sản) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.


c) Tần suất lấy mẫu

c.1. Đối với thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung, thức ăn thủy sản thành phẩm: 05 lô hàng lấy mẫu 01 lô hàng để kiểm tra tác nhân gây bệnh quy định tại điểm a khoản này.

c.2. Đối với nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản: lấy mẫu từng lô hàng kiểm tra tác nhân gây bệnh quy định tại điểm a khoản này.

c.3. Đối với thức ăn, nguyên liệu quy định tại điểm b1 và b2 khoản này có nhiều thành phần từ sản phẩm của các loài động vật khác nhau, lấy mẫu kiểm tra không quá 02 chỉ tiêu tác nhân gây bệnh tương ứng theo quy định tại điểm a khoản này.

c.4. Việc lấy mẫu, xét nghiệm tác nhân gây bệnh được áp dụng theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, quy định quốc tế.

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-05
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 09/12/2022
	DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT	Lần sửa đổi: 02
	LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Trang/Tổng số: 11/15

d) Lấy mẫu để kiểm dịch

d1.) Lô hàng có 01 đến 02 mặt hàng: lấy mẫu tất cả các mặt hàng; mỗi mặt hàng lấy 05 mẫu đơn và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh;

d2.) Lô hàng có từ 03 mặt hàng trở lên: lấy mẫu 03 mặt hàng có số lượng/khối lượng lớn nhất; mỗi mặt hàng lấy 05 mẫu đơn và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh.

e) **Nguyên tắc gộp mẫu xét nghiệm:** chỉ gộp mẫu đơn cùng chủng loại, cùng loài động vật, cùng lô hàng, cùng quốc gia, vùng lãnh thổ.

Trường hợp không thể gộp mẫu để xét nghiệm theo mẫu gộp, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh theo mẫu đơn.

f) **Khi phát hiện lô hàng sản phẩm động vật nhập khẩu không đạt yêu cầu về cảm quan, lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu lý hóa, vi sinh vật gây hại, tác nhân gây bệnh theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng của Việt Nam, quy định quốc tế.**

Việc lấy mẫu để kiểm dịch của lô hàng được ghi chép vào Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 6, phụ lục V của TT 25); lập phiếu yêu cầu xét nghiệm (theo mẫu B601-02) gửi đơn vị xét nghiệm.

5.2.4. Cấp thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (nếu có)


Đối với lô hàng kiểm tra chất lượng dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định chứng nhận hợp quy, trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra phải ra Thông báo (mẫu 03, NĐ74) kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng, gửi tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng;

5.2.5. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu

5.2.5.1. Đối với lô hàng không phải lấy mẫu để kiểm tra tác nhân gây bệnh, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng hàng hóa. Nếu hồ sơ, kết quả kiểm tra thực trạng đạt yêu cầu, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu (chủ hàng phải tự chịu trách nhiệm đối với hàng hóa nhập khẩu).

5.2.5.2. Đối với lô hàng phải lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh:

a) Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 12/15

KDVEDV dự thảo về nội dung của Giấy chứng nhận kiểm dịch theo mẫu 15b của phụ lục V ban hành kèm TT25, TT35, trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo chi cục phê duyệt.

b) Nếu kết quả xét nghiệm không đạt yêu cầu

- KDVEDV thuộc cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu đề xuất hướng xử lý lô hàng, trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo chi cục phê duyệt.

5.2.5.3. Xử lý lô hàng

Nếu lô hàng không đạt yêu cầu kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện các bước xử lý lô hàng theo quy định.

5.2.6. Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

5.2.7. Phê duyệt của lãnh đạo chi cục

Lãnh đạo chi cục căn cứ dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng (đã được lãnh đạo đơn vị kiểm dịch xem xét và đề xuất):


- Nếu đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục phê duyệt.

- Nếu không đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục yêu cầu lãnh đạo đơn vị kiểm dịch thực hiện lại các bước trên.

5.2.8. Phát hành GCNKD hoặc quyết định xử lý lô hàng.


Sau khi lãnh đạo chi cục ký Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu gửi Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng cho chủ hàng.

Lưu hồ sơ theo quy định.


	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 13/15

6. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<p>1. Hồ sơ chủ hàng nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch và kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu (Mẫu 20a ban hành kèm theo TT09); - Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu; - Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y; - Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản được cấp phép lưu hành tại Việt Nam (trường hợp chưa công bố trên trang web của Cục Chăn nuôi hay Tổng cục Thủy sản, chủ hàng phải nộp bản sao có chứng thực Giấy xác nhận thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành của Cục Chăn nuôi hay Tổng cục Thủy sản cấp); - Hợp đồng mua bán; - Hóa đơn mua bán (Invoice); - Phiếu đóng gói (Packinglist); - Phiếu kết quả phân tích chất lượng của nước xuất xứ cấp cho lô hàng (Certificate of Analysis); - Nhãn sản phẩm của nhà sản xuất; 	<p>Phương pháp lưu Bản cứng trong các cặp file</p>	<p>Cơ quan</p>	<p>02 năm</p>

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 14/15

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<ul style="list-style-type: none"> - Bản tiêu chuẩn công bố của đơn vị nhập khẩu; - Công văn chấp thuận miễn; giảm kiểm tra chất lượng (nếu có). - Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>2. Hồ sơ đơn vị kiểm dịch quản lý lô hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 6, phụ lục V của TT 25) - Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật (mẫu 7, phụ lục V của TT 25): Áp dụng đối với lô hàng không lấy mẫu và có kiểm tra thực trạng hàng hóa. - Giấy chứng nhận vận chuyển sản phẩm động vật nhập khẩu về nơi cách ly kiểm dịch (Mẫu 14b) - Phiếu yêu cầu xét nghiệm (nếu có) - Kết quả xét nghiệm (nếu có) - Giấy CNKD sản phẩm động vật nhập khẩu (mẫu 15b của TT25). - Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (mẫu 03, NĐ74), (nếu có) - Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có) - Quyết định xử lý lô hàng (nếu có) 	Phương pháp lưu Bản cứng trong các cặp file	Cơ quan	03 năm

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỒNG THỜI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU TRƯỚC THÔNG QUAN	Mã số: V601-05
		Ngày ban hành: 09/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 15/15

7. BIỂU MẪU

Stt	Tên phụ lục/biểu mẫu	Mã hiệu
1	Phiếu yêu cầu xét nghiệm	B601-02